

Số: /QĐ-UBND

Tây Thành, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch sản xuất vụ Hè thu - mùa năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY THÀNH

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ và căn cứ Nghị định 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2021/NĐ-HĐND, ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn trên đại bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên đại bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số: 2896 /QĐ-UBND, ngày 19 /4/2024 của UBND huyện Yên Thành về việc ban hành KHSX vụ Hè thu năm 2024;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban Nông nghiệp và PTNT xã, sau khi thống nhất với các Ban ngành liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch sản xuất vụ Hè thu - mùa năm 2024 xã Tây Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng. HĐND – UBND xã, các ban ngành, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã, xóm trưởng, ban ngành các xóm có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng NN & PTNT
- Như điều 2;
- 08 xóm;
- Lưu: VPUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Triều

KẾ HOẠCH

Sản xuất vụ Hè Thu - Mùa năm 2024

(Kèm theo Quyết định số ngày /05/2024 của UBND xã)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT HÈ THU - MÙA NĂM 2023

Sản xuất vụ Hè thu năm 2023 diễn ra trong điều kiện nguồn nước đảm bảo, thời tiết tương đối thuận lợi cho các cây trồng sinh trưởng và phát triển. Tuy nhiên ở một số thời điểm chịu tác động của thời tiết cực đoan, bên cạnh đó, giá cả vật tư nông nghiệp, nhân công vẫn ở mức cao, trong khi giá cả nông sản bấp bênh, khó khăn tiêu thụ... Nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở và sự nỗ lực của nhân dân nên vụ Hè thu năm 2023 đã giành được nhiều kết quả nhất định.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT:

1. Cây lúa:

Tổng diện tích lúa Hè thu – mùa năm 2023 là 150 ha/ KH 165 ha, đạt 90,9%, trong đó chủ yếu là diện tích lúa thuần với 110 ha, năng suất 55,05 tạ/ha; lúa lai 15 ha năng suất 58 tạ/ha; Lúa nếp 35,0 ha, năng suất 45,9 tạ/ha. Năng suất bình quân đạt 53,2 tạ/ ha, sản lượng đạt 798,0 tấn/ KH 843,5 tấn.

Lúa Hè thu – mùa năm 2023 được đánh giá là một mùa vụ cơ bản được mùa, sạch sâu bệnh và năng suất bình quân khá cao, đặc biệt là giống lúa Sông Lam 9.

2. Cây màu:

a). Cây ngô: Diện tích thực hiện 85 ha/ Kh 80 ha, đạt 106,2 %. Năng suất bình quân 28 tạ/ ha, sản lượng đạt 238,0 tấn. Là năm diện tích ngô tăng so với kế hoạch đề ra do một số diện tích cao cường không gieo cấy chuyển qua trồng Ngô. Tuy nhiên vụ Hè Thu năm 2023, do ảnh hưởng các đợt nắng nóng, hạn hán nên năng suất bình quân giảm mạnh so với Kế hoạch (chỉ đạt 63,6%).

b). Đậu hẹ: Diện tích thực hiện 26,5 ha/ KH 30 ha đạt 88,3 % so với KH, năng suất 13,5 tạ/ ha, sản lượng 35,75 tấn/ KH 45 tấn, đạt 79,5%.

c). Lạc thu: Diện tích 6,5 ha/ KH 7,5 ha, đạt 86,7 % so với kế hoạch đề ra, năng suất bình quân đạt 22,5 tạ/ ha, sản lượng đạt 14,6 tấn

d). Cây vừng: Thực hiện 20 ha/ KH 20 ha đạt 100,0 %, năng suất 11,5 tạ/ ha, sản lượng 23 tấn.

e). Cây khoai lang: Thực hiện 3,5 ha/ KH 5 ha đạt 70 %, năng suất đạt 74 tạ/ ha, sản lượng 25,9 tấn.

j). Rau màu các loại: Thực hiện 40 ha, năng suất đạt 160 tạ /ha, sản lượng ước tính 640 tấn.

III. TỔNG TÀI, HẠN CHẾ NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại hại chế:

- Triển khai thực hiện KHSX Hè thu ở các xóm còn chưa đồng bộ, không tập trung và chưa đúng theo lịch thời vụ mà KH đề ra.
- Diện tích lúa gieo sạ còn nhiều, đặc biệt một số xóm như Tiên Sơn, Hậu Thành,... nên khó khăn cho công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Đặc biệt là gây đổ, ngã khi có giông lốc, ảnh hưởng rất lớn đến năng suất.
- Diện tích ruộng bỏ hoang không gieo cấy được do thiếu nước vẫn còn, diện tích bỏ hoang 15 ha, chủ yếu tập trung tại xóm Châu Thành 12 ha.
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa còn gặp nhiều khó khăn. Do điều kiện ruộng đồng hóc chộ nên nắng nóng thì hạn hán nhưng khi mưa lại úng, đọng nước nên khó chuyển đổi sang trồng các loại cây hoa màu.
- Công tác quản lý nhà nước về vật tư, phân bón giống, thuốc BVTV có thời điểm chưa thực sự chặt chẽ, quyết liệt.
- Một số xóm, công tác chỉ đạo sản xuất Hè thu 2023 chưa thật sự quyết liệt, dẫn đến nhân dân gieo cấy sai lịch thời vụ, gieo sạ nhiều, diện tích bỏ hoang khá lớn.
- Năng suất bình quân Ngô giảm mạnh do thời kỳ trở cờ bị ảnh hưởng thời tiết nắng nóng kéo dài.

2. Nguyên nhân tồn tại:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Thời tiết diễn biến phức tạp, đầu vụ hạn hán gay gắt, cuối vụ giông lốc, mưa lũ đã ảnh hưởng đến năng suất bình quân; Hệ thống thủy lợi mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp nhưng chưa đảm bảo việc tưới tiêu nên một số bộ phận người dân không tổ chức sản xuất.
- Ruộng đồng hóc chộ, manh mún lại không chủ động về tưới tiêu nên khó khăn cho công tác đầu tư thâm canh, xây dựng MH, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và đưa cơ giới hóa vào trong sản xuất còn nhiều bất cập, đặc biệt là trong công tác thu hoạch lúa.
- Lao động thời vụ thiếu, giá nhân công và giá vật tư nông nghiệp phục vụ cho đầu vào ngày càng lên cao, giá một số loại nông sản lại thấp nên ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số thành viên BCD chưa thật sự quyết liệt, đặc biệt là trong việc hoàn thành các chỉ tiêu của KHSX, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chấp hành lịch thời vụ,...
- Vai trò của MTTQ, các tổ chức đoàn thể và các HTX trong việc tuyên truyền thực hiện KHSX vẫn chưa tích cực, chưa chủ động và chưa tạo ra được các phong trào trong sản xuất.
- Việc tổ chức sản xuất của một số bộ phận nông dân còn nặng về kinh nghiệm mà chưa theo dõi sát diễn biến của thời tiết và tích cực ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật nên đã dẫn đến việc bố trí thời vụ gieo trồng, cơ cấu giống chưa hợp lý, một số diện

tích còn gieo sạ, cấy lún, cấy cưỡng nên ảnh hưởng quá trình sinh trưởng, phát triển của cây lúa.

- Công tác khoanh vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng triển khai thực hiện chưa tốt, nên tình trạng cấy lún, cấy cưỡng còn diễn ra nhiều. Bên cạnh đó thì các công trình thủy lợi còn nhỏ, chưa thể đáp ứng đầy đủ nước cho sản xuất đã làm cho một số diện tích lúa cấy cưỡng bị hạn và ảnh hưởng đến năng suất.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, bám sát thực tế cơ sở, huy động tốt mọi nguồn lực của cả hệ thống chính trị vào cuộc để chỉ đạo nông dân thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật theo KHSX của UBND xã đề ra.

- Luôn lách thời tiết, tận dụng, tiết kiệm nguồn nước, bố trí lịch thời vụ thích hợp, cố gắng gieo cấy càng sớm càng tốt để tránh sâu bệnh, mưa bão ở cuối vụ.

- Sản xuất Hè thu – Mùa phải đặt yếu tố an toàn lên trên hết. Bố trí giống tập trung, giống ngắn ngày có năng suất cao, chất lượng tốt.

- Làm tốt công tác dự tính, dự báo để từ đó tuyên truyền kịp thời đến các hộ sản xuất làm tốt công tác BVTV.

- Chủ động cân đối nguồn nước ở các con đập để bố trí diện tích lúa Hè thu, lúa Mùa hợp lý ở từng điều kiện của các xóm, thực hiện tưới tiết kiệm ngay từ đầu vụ.

- Không cấy lún, cấy cưỡng, cấy muộn. Những diện tích cao cưỡng nên chuyển đổi sang sản xuất các loại cây màu như Ngô, lạc, đậu,...

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU – MÙA NĂM 2024

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao nên sản xuất nông nghiệp tiếp tục được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể.

- Nhân dân đẩy mạnh việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất là điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ làm đất và thu hoạch.

- Công tác dự tính dự báo thiên tai, dịch bệnh cây trồng ngày càng chính xác là điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện tiếp tục có các cơ chế chính sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp và khắc phục thiên tai, dịch bệnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Nhiều tiến bộ KHKT mới, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, trình độ canh tác cao đang từng bước áp dụng vào sản xuất, cung ứng các loại vật tư, giống ngày càng đầy đủ hơn.

- Lúa vụ Xuân dự kiến thu hoạch từ ngày 10 -20/5, sớm hơn so với các năm trước, thuận lợi cho việc bố trí lịch thời vụ Hè thu.

2. Khó khăn:

- Thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến hết sức phức tạp và khó lường không tuân theo quy luật và tiềm ẩn nhiều nguy cơ, hạn hán khốc liệt, kéo dài dự báo nắng nóng, thiếu hụt nguồn nước tưới ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất cũng như công tác

chỉ đạo sản xuất, nhất là đối với cây lúa, cao điểm nắng nóng thường rơi vào thời điểm lúa làm đòng, trổ bông nên nguy cơ thiệt hại cao.

- Trong 4 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn xã hầu như chưa có mưa, lượng nước phục vụ cho sản xuất vụ Xuân nhiều hơn các năm, dẫn đến lượng nước ở các hồ đập đã xuống thấp, khó đảm bảo cho phục vụ tưới vụ Hè Thu.

- Trong những năm gần đây, sản xuất vụ Hè thu sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân thường phát sinh gây hại, ở mức độ cao. Trong vụ Hè thu năm 2024 dự kiến sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân có thể tiếp tục phát sinh gây hại nặng trên diện rộng. Chuột gây hại mạnh ở vụ Xuân là mối nguy cho vụ hè thu sắp tới nếu không có biện pháp diệt chuột ngay từ đầu vụ, bên cạnh đó rầy nâu, rầy lưng trắng cũng có khả năng phát sinh gây hại trong sản xuất Hè thu.

- Những năm gần đây, thiệt hại do thiên tai gây ra khá nặng nề, cùng với thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, giá cả vật tư phân bón lại tăng cao nên dẫn đến tâm lý người dân không muốn đầu tư sản xuất, thậm chí một số hộ có ý định bỏ ruộng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU – MÙA NĂM 2024

1. Phương hướng

Bố trí sản xuất Hè thu – mùa với phương châm chỉ đạo bố trí vụ sản xuất Hè thu an toàn, ăn chắc và hiệu quả: Cơ cấu cây trồng, giống, thời vụ hợp lý; giảm tối đa diện tích lúa Hè thu - mùa trên vùng đất cao cường có nguy cơ thiếu nước; chuyển diện tích gieo cấy lúa cao cường hiệu quả thấp và sang trồng ngô, lạc, đậu xanh,...tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để thâm canh toàn diện tích nhằm né tránh dịch bệnh, thời tiết bất lợi, tạo ra nhiều nông sản phẩm hàng hoá có năng suất, chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

Khai thác tối đa các điều kiện về kinh tế, xã hội. Nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung đầu tư phát triển sản xuất. Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ KHKT, cơ giới hóa vào trong sản xuất và tập trung đầu tư thâm canh.

2. Chỉ tiêu diện tích, năng suất, sản lượng

Căn cứ vào mực nước ở các hồ đập và quỹ thời gian cho sản xuất lúa Hè thu năm 2024, chỉ tiêu diện tích, năng suất, sản lượng các loại giống như sau:

TT	Cơ cấu	Diện tích (ha)	Năng suất (Tạ/ ha)	Sản lượng (Tấn)	Ghi chú
1	Cây lúa * Hè thu * Mùa sớm	140,0 65,0 75,0	51,93 53,0 51,0	727,0 344,5 382,5	
2	Ngô thu	105,0	44,0	374,0	
3	Đậu hè	25,0	15,0	37,5	
4	Lạc thu	7,5	22,0	16,5	
5	Vùng hè	20,0	12,0	24,0	
6	Khoai lang	5,0	74,0	37,0	
7	DT chuyển đổi 2 lúa	25	Chuyển đổi sang gieo trồng Ngô thu, lạc		

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Các giải pháp về kỹ thuật

1.1. Giải pháp về cơ cấu thời vụ

- Đối với lúa Hè thu, lịch thời vụ thực hiện theo phương châm càng sớm càng tốt, đảm bảo thu hoạch trước mùa mưa lũ. Lúa Xuân dự kiến thu hoạch xong trước 20/5 nên bố trí cơ cấu Hè thu ra mạ tập trung từ 20/5 – 25/ 5/ 2024. Ưu tiên gặt đất nương mạ trước, tranh thủ làm đất và ra mạ đúng lịch thời vụ. Khuyến khích nhân dân cấy mạ non, lịch xuống đồng gieo cấy đảm bảo tiến độ sản xuất và kết thúc gieo cấy trước ngày 10/ 6/2024.

- Đối với lúa mùa sớm, tranh thủ có mưa tiến hành gieo cấy xong trước 30/6.

- Đối với các loại cây màu: Tiến hành gieo trồng các loại cây màu hết sức khẩn trương, vì vậy cần tranh thủ sau khi thu hoạch cây trồng vụ Xuân, đất còn có độ ẩm kịp thời làm đất để tiến hành gieo trồng các loại cây màu xong trước 15/6/ 2024.

1.2. Giải pháp về cơ cấu giống

Định hướng sử dụng các giống ngắn ngày, có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như:

- **Cây lúa:** Lúa lai sử dụng một số giống quen thuộc như LC 270, Việt lai 20. Lúa thuần sử dụng giống chủ lực: Sông Lam 9; Khang dân DB; HN6, nếp các loại.

- **Cây ngô:** Giống chủ lực NK 4300 Bt/Gt; NK7328Bt/Gt; CP 511,..Ngoài ra có thể sử dụng một số giống ngô nếp như MX10, HN88, ngô ngọt,... để làm hàng hóa.

- **Cây lạc:** Giống L14, TB25.

- **Cây vừng:** Giống vừng đen địa phương, V10, V6,...

- **Cây đậu:** giống đậu xanh địa phương, đậu xanh cao sản 208, DX 135,...

1.3. Giải pháp về kỹ thuật, đầu tư thâm canh

- Sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân, tiến hành bừa và đập rạ, làm đất kịp thời để xử lý các tàn dư hạn chế sâu bệnh lây lan sang vụ Hè thu – Mùa và gieo cấy kịp thời vụ, đảm bảo mật độ.

- Vụ Hè thu khoảng thời gian giữa hai vụ ngắn, chất hữu cơ trên ruộng chưa phân hủy hết, do vậy để đảm bảo an toàn, hiệu quả cần ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học để phân hủy gốc rạ, tránh ngộ độc hữu cơ; bón phân hợp lý, nặng đầu, nhẹ cuối, bón lót nhiều và bón thúc sớm, đặc biệt là bón thêm vôi bột để xử lý đất và hạn chế bệnh nghẹt rễ.

1.4. Giải pháp về BVTV

- Vụ Hè thu – Mùa năm 2024 với dự báo sâu bệnh hại cây trồng sẽ phát sinh gây hại phức tạp, ngoài các đối tượng thông thường như rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh bạc lá,...Đặc biệt là bệnh lùn sọc đen và nhện gié vẫn nguy cơ lớn. Để bảo vệ cây trồng, hạn chế đến mức thấp nhất sự phát sinh gây hại của sâu bệnh, công tác BVTV cần tập trung thực hiện một số yêu cầu sau:

- Xử lý triệt để mầm bệnh lùn sọc đen hại lúa, ngô; rầy nâu, rầy lưng trắng từ vụ Xuân trước khi bước vào gieo cấy. Sau khi thu hoạch phải xử lý tàn dư, vệ sinh đồng ruộng, làm đất kỹ, bón vôi để tiêu hủy mầm bệnh.

- Hạn chế sử dụng các loại giống nhiễm rầy nâu, rầy lưng trắng

- Thường xuyên điều tra đồng ruộng, phát hiện và phòng trừ tất cả các đối tượng sâu bệnh hại; kịp thời khuyến cáo tới các cấp chính quyền tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại.

- Đối với Chuột: Khuyến khích nhân dân diệt chuột bằng nhiều biện pháp như đào bắt, dùng bẫy hoặc sử dụng các loại thuốc sinh học,...

- Đối với sâu keo gây hại mùa thu: Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu keo ngay từ đầu vụ. Khuyến khích sử dụng các giống ngô chuyển gen để tăng khả năng chống chịu với sâu keo mùa thu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thuốc BVTV, xử lý nghiêm các sai phạm trong sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, đồng thời đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền cho nhân dân thực hiện nguyên tắc “ 4 đúng” trong sử dụng thuốc BVTV.

1.5. Giải pháp về bố trí chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Truyền truyền thường xuyên về tình hình nguồn nước, diễn biến thời tiết khắc nghiệt, khó lường trong vụ Hè thu – mùa năm 2024 để nhân dân biết và tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, tuyệt đối không được để tình trạng cây lùn, cây cường xảy ra. Một số diện tích không đảm bảo nước tưới như các xứ đồng hưởng lợi đập Khe Chuối, Thung Vây, Trụ Kè, Khe Mang,...và một số xứ đồng xa nguồn nước như đồng Hóc Bò, Trường Đào xóm Khánh Thành, đồng Lò Vôi, đồng Mọ xóm Tiên Sơn, đồng Cây Trường xóm Đồng Kén,... chuyển đổi sang trồng các loại cây màu.

Trên diện tích đất chuyên màu, các xóm chỉ đạo nhân dân chủ động đăng ký, quy hoạch các vùng đất màu xa xấu gần nhà, gần đồng để đầu tư thâm canh các loại cây ăn quả ngắn ngày như Bưởi, Chuối, chanh, ổi, táo,...

1.6. Giải pháp về công tác chỉ đạo.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền các tổ chức chính trị xã hội từ xã đến xóm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất của xã các xóm chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất của xóm mình đưa ra dân bàn bạc thống nhất cơ cấu.

- Ban NN & PTNT xã, HTX DV NN-NT phối hợp với các xóm làm tốt công tác chỉ đạo, dự tính, dự báo, cung ứng giống, vật tư phân bón,...

- Có KH cụ thể làm tốt công tác thủy nông, có kế hoạch tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật từ đầu vụ. Chuẩn bị nguồn giống đảm chất lượng tốt, không sử dụng giống tái vụ chất lượng kém. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời về tình hình sâu bệnh để có KH phòng trừ kịp thời.

1.7. Giải pháp cơ chế chính sách .

- Thực hiện theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021. Trong đó có một số cơ chế chính sách có thể thực hiện trong vụ Hè Thu - Mùa năm 2024 như:

+ Hỗ trợ giống lúa thuần mới, năng suất cao, chất lượng tốt: Hỗ trợ 50% giá giống Sông Lam 9, Nếp 98.

+ Hỗ trợ 40% giá trị công trình tưới nhỏ lẻ cho cây công nghiệp (chè, mía), cây ăn quả (cam, bưởi, chanh, dứa, chuối) và cỏ trồng tập trung làm thức ăn chăn nuôi nhưng không quá 40 triệu đồng/ công trình hệ thống tưới tiết kiệm và không quá 80

triệu đồng/công trình đối với hệ thống cấp nước tưới tự động bằng năng lượng mặt trời.

+ Hỗ trợ 20% giá trị máy cấy, máy gieo hạt và thiết bị kèm theo nhưng không quá 150 triệu đồng/máy và thiết bị kèm theo.

+ Hỗ trợ 20 % giá trị mua máy phun thuốc trừ sâu không người lái nhưng không quá 100 triệu đồng/máy.

- Thực hiện theo Nghị Quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Thành về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021- 2025 và Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Thành về việc sửa đổi, bổ sung một số cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021- 2025.

*** Cơ chế chính sách của xã :** UBND xã trích ngân sách hỗ trợ thuốc diệt chuột giai đoạn đẻ nhánh sau khi gieo cấy 10 - 15 ngày để diệt chuột tập trung. Dự kiến kinh phí 10.000.000 đồng;

- Hỗ trợ 100% giá giống Ngô NK7328 Bt/Gt để sản xuất trên đất 2 lúa không đảm bảo nước chuyển đổi sang trồng Ngô thu (*Nhưng không quá 4.000.000 đồng/ha*). Thời gian triển khai cơ chế hỗ trợ từ ngày 01/6 – 30/6/ 2024, Đề nghị các xóm khảo sát, đăng ký danh sách thực hiện trước ngày 20/5/2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập ban chỉ đạo

Thành lập BCD từ xã đến xóm, BCD ở xã có Quyết định kèm theo, tiểu BCD ở xóm đồng chí xóm trưởng làm trưởng tiểu ban, Chi hội trưởng hội nông dân xóm làm phó tiểu ban, trưởng các ban ngành đoàn thể làm ban viên. Nhiệm vụ của các đ/c trong ban chỉ đạo xã, xóm chịu trách nhiệm trước thường vụ Đảng uỷ, UBND xã chỉ đạo sản xuất vụ Hè thu – Mùa năm 2024 thu được kết quả cao và hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2. Nhiệm vụ các ban ngành.

2.1. Ban NN & PTNT xã:

- Chịu trách nhiệm triển khai, phổ biến Kế hoạch sản xuất vụ Hè thu – mùa năm 2024 và phối hợp với các ban ngành đoàn thể và các xóm chỉ đạo thực hiện KHSX vụ Hè thu – mùa năm 2024 thắng lợi và đạt kết quả cao.

- Thực hiện tốt chức năng Nhà nước về quản lý chất lượng giống, cây con, vật tư phân bón, chương trình về phát triển nông lâm, ngư nghiệp. Triển khai các nội dung tập huấn theo chuyên đề tập trung đặc biệt chú trọng các cây con mới để đưa vào khảo nghiệm, phối kết hợp với các ban ngành để làm thủ tục kịp thời. Đề xuất những khó khăn vướng mắc để kịp thời giải quyết.

2.2. HTX DV NN&NT

- Cung ứng đầy đủ và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn nhà nước quy định các loại mặt hàng phục vụ cho sản xuất Hè thu – mùa năm 2024 như: giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV,...

- Tiến hành rà soát lượng nước ở các hồ đập, thực hiện nghiêm túc, triệt để và có hiệu quả công tác điều hành nước tưới phục vụ sản xuất trên địa bàn toàn xã. Tuyệt đối chấp hành sự quản lý, điều hành nước tưới của UBND xã.

Phối hợp với Ban NN&PTNT xã tập huấn, tuyên truyền để bà con nhân dân biết về các tiến bộ KHKT và áp dụng rộng rãi vào trong sản xuất Hè thu – mùa.

2.3. Ban tài chính:

- Căn cứ vào cơ chế chính sách để cân đối nguồn hỗ trợ kịp thời cho việc chuyển đổi mô hình và cơ cấu cây trồng vật nuôi.

2.4. Địa chính:

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất phối hợp Ban NN & PTNT rà soát lại quỹ đất, xây dựng kế hoạch sử dụng đất hợp lý. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyển đổi đất theo kế hoạch để đảm bảo sản xuất hiệu quả kinh tế cao.

- Hướng dẫn thủ tục cho các hộ dân có nguyện vọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao và nuôi trồng thủy sản.

2.5. Văn phòng – thống kê:

- Phối hợp với thú y, Ban NN & PTNT để điều tra diễn biến số liệu của các loại cây trồng, vật nuôi theo hàng tháng, hàng quý từ đó có số liệu chính xác để biết được tình hình tăng trưởng kinh tế xã hội.

- Cập nhật và tổng hợp số liệu thiệt hại sản xuất do thiên tai gây ra để kịp thời báo cáo cấp trên.

2.6. Ban Văn hóa xã:

Tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Tỉnh, Huyện, xã đến tận hộ sản xuất; phối hợp với Ban NN & PTNT tuyên truyền các quy trình kỹ thuật kịp thời, tình hình sâu bệnh hại cây trồng. Đưa tin những đơn vị, cá nhân sản xuất sản xuất có hiệu quả.

2.7. Các ban ngành đoàn thể xã:

- UB MTTQ xã, hội nông dân, phụ nữ, CCB, đoàn TN vận động hội viên tham gia thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Hè thu – Mùa năm 2024 hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu đề ra. Các xóm, các ngành cấp xóm căn cứ vào kế hoạch sản xuất của UBND xã để áp dụng vào thực tế của xóm mình đồng thời lập kế hoạch cụ thể để đưa ra dân bàn bạc thống nhất thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Cẩm